

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 26/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và ông Nguyễn Quang Súc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn V, sinh năm 1982 tại huyện LS, tỉnh HB.

HKTT: Xóm Đ, xã TĐ, huyện LS, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Đảng ủy xã TĐ, huyện LS, tỉnh HB ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 53 - QĐ/ĐU ngày 18/12/2018; Con ông Bùi Văn R, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1953; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Bùi Thị Th, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 28/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vi Thị H, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn M, xã CL, huyện LN, tỉnh BG.

Tạm trú: Thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Đ, xã TĐ, huyện LS, tỉnh HB.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2017, Bùi Văn V đến thuê phòng trọ tại thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN và làm công nhân tại Khu công nghiệp QV thì biết, quan hệ tình cảm với chị Vi Thị H, chị H cũng thuê phòng trọ gần khu phòng trọ của V.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/10/2018, chị H đến phòng trọ của V chơi và cùng xem phim, tin tức trên điện thoại của chị H. Quá trình xem phim, chị H đi ra ngoài và đưa máy điện thoại cho V cầm, khi V cầm thì phát hiện trong ốp nhựa phía mặt sau của điện thoại có 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Vi Thị H. Do chị H đã nhiều lần nhờ V đi rút tiền trong tài khoản - thẻ ATM nên V biết mật khẩu và biết trong tài khoản thẻ ATM của chị H có khoảng hơn 20.000.000đ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản thẻ ATM của chị H. V tháo ốp nhựa điện thoại lấy thẻ ATM đút vào túi áo ngực của V. Sau đó, V đưa lại máy điện thoại cho chị H và cùng chị H đi làm tại khu công nghiệp QV.

Khoảng 06 giờ ngày 11/10/2018 sau khi ngủ dậy, V đi xe ôm của người đàn ông không quen biết từ phòng trọ đến cây rút tiền ATM của Ngân hàng Maritimebank tại Khu 3, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN để thực hiện việc rút tiền trong tài khoản ngân hàng của chị H; V cho thẻ ATM của chị H vào cây rút tiền rồi nhập mật khẩu **251219** thì đăng nhập được vào tài khoản. Sau đó, V đã thực hiện 07 lần giao dịch rút tiền (*trong đó: 06 lần đầu mỗi lần rút số tiền 3.000.000 đồng và lần thứ 7 rút số tiền 2.000.000 đồng*) được tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, khoảng 2 - 3 ngày sau, chị H có đến phòng trọ của V chơi, V đã giả vờ mượn máy điện thoại của chị H để xem tin tức rồi tháo ốp nhựa điện thoại và để thẻ ATM của chị H vào mặt sau điện thoại của chị H và coi như không có chuyện gì xảy ra. Toàn bộ số tiền V đã rút từ tài khoản của chị H; V dùng vào việc ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/10/2018, chị H đi rút tiền và kiểm tra tài khoản trong thẻ ATM phát hiện mất số tiền 20.000.000đ trong tài khoản. Ngày 20/10/2018, chị H đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Ninh báo mất tiền được Ngân hàng sao kê tài khoản và thông báo trong ngày 11/10/2018, số tài khoản của chị H đã thực hiện 07 lần rút tiền với tổng số tiền là 20.000.000đ.

Ngày 19/11/2018, chị Vi Thị H làm đơn trình báo tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Cùng ngày 19/11/2018, Bùi Văn V đến Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ của chị Vi Thị H 01 thẻ ATM mang tên Vi Thị H, số thẻ 9704366603467318033, số tài khoản 0141000607105 của Ngân hàng Vietcombank. Quá trình điều tra, xác định chiếc thẻ ATM trên là của chị Vi Thị H, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho chị H.

Quá trình điều tra, chị Bùi Thị Th (vợ của Bùi Văn V) đã bồi thường cho chị Vi Thị H số tiền 20.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ số tiền 20.000.000đ và không có yêu

cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho V.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSQV ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Bùi Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bùi Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bùi Văn V từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn V nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại chị Vi Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị Th, họ đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu phải hoàn trả lại số tiền bồi thường cho chị Th và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn V là phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú... cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Vào khoảng 06 giờ, ngày 11/10/2018, tại cây rút tiền ATM của Ngân hàng Maritimebank tại khu 3, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN, sau khi lén lút lấy được thẻ ATM của chị Vi Thị H; Bùi Văn V đã có hành vi dùng thẻ ATM của chị H thực hiện 07 lần rút tiền để trộm cắp số tiền 20.000.000đ trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank của chị H, toàn bộ số tiền trộm cắp được V đã dùng để

tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 19/11/2018 V đã đến cơ quan Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích ích kỷ của bản thân. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Văn V là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, có thời gian phục vụ trong quân đội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra đồng thời người bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000đ, chị Bùi Thị Th đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của V gây ra. Chị Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 thẻ ATM mang tên Vi Thị H, số thẻ 9704366603467318033, số tài khoản 0141000607105 của Ngân hàng Vietcombank. Quá trình điều tra, xác định chiếc thẻ ATM trên là của chị Vi Thị H nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho chị H là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bùi Văn V 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện LS, tỉnh HB giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Đảng ủy xã TĐ, huyện LS;
- Huyện ủy LS, tỉnh HB;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Văn Đại